

Số: **28** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **08** tháng **01** năm **2018**

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc khen thưởng

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số: 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1: \* Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, kèm theo tiền thưởng 2.420.000đ cho mỗi tập thể sau:**

1. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
2. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
3. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
4. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.
5. Hội Phụ nữ Công an tỉnh Quảng Trị.

**\* Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, kèm theo tiền thưởng 1.210.000đ cho mỗi cá nhân sau:**

1. Bà Nguyễn Thị Anh Đào, UV BTV Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
2. Bà Nguyễn Thị Hiền, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
3. Bà Hồ Thị Chuyên, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Ruộng, xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.


Đã có nhiều thành tích trong thực hiện “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới” năm 2017.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các tập thể và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

  
**CHỦ TỊCH**  
*Nguyễn Đức Chính*  
**Nguyễn Đức Chính**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết  
của “Trang trại lợn của hộ ông Nguyễn Tiến Hưng tại khu phố Khe Lấp,  
phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Biên bản kiểm tra phục vụ công tác thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết của “Trang trại lợn của hộ ông Nguyễn Tiến Hưng tại khu phố Khe Lấp, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Biên bản thẩm định lại ngày 19 tháng 12 năm 2017;

Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết của “Trang trại lợn của hộ ông Nguyễn Tiến Hưng tại khu phố Khe Lấp, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” đã được hoàn chỉnh gửi kèm Văn bản ngày 26 tháng 12 năm 2017 của ông Nguyễn Tiến Hưng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr-STNMT ngày 02 tháng 01 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết (sau đây gọi là Đề án) của “Trang trại lợn của hộ ông Nguyễn Tiến Hưng tại khu phố Khe Lấp, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” (sau đây gọi là Cơ sở) được lập bởi hộ ông Nguyễn Tiến Hưng (sau đây gọi là Chủ cơ sở) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, công suất/quy mô hoạt động:

1.1. Vị trí cơ sở: tại khu phố Khe Lấp, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.2. Công suất: chăn nuôi 2.000 lợn thịt/lứa nuôi.

1.3. Quy mô: tổng diện tích mặt bằng của Cơ sở là 15.405 m<sup>2</sup>, diện tích của các hạng mục như sau:

- Chuồng nuôi lợn (02 chuồng): 2.800 m<sup>2</sup>;
- Kho cám kết hợp kho thuốc thú y: 60 m<sup>2</sup>;
- Nhà sát trùng, nhà bảo vệ: 100 m<sup>2</sup>;
- Nhà điều hành, nhà ăn và ở công nhân, nhà chống bão: 105 m<sup>2</sup>;
- Bể nước (02 bể): 32 m<sup>2</sup>;
- Đường đi nội bộ, hệ thống hạ tầng điện: 750 m<sup>2</sup>;
- Nhà để máy phát điện, nhà để xe: 373 m<sup>2</sup>;
- Khu xử lý heo bệnh: 100 m<sup>2</sup>;
- Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi: 2.301 m<sup>2</sup>, bao gồm: 01 hồ gom: diện tích 1 m<sup>2</sup> (thể tích 1 m<sup>3</sup>); 01 hầm Biogas: diện tích 900 m<sup>2</sup> (thể tích 4.500 m<sup>3</sup>); 02 hồ sinh học: tổng diện tích 1.400 m<sup>2</sup> (tổng thể tích 5.600 m<sup>3</sup>);
- Cây xanh: 8.784 m<sup>2</sup>;

## 2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Cơ sở

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án.

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

2.3. Phải hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo thời hạn như sau:

- Thu gom chất thải rắn thông thường và hợp đồng với đơn vị vận chuyển đi xử lý: Quý I/2018;

- Bố trí 02 thùng đựng chất thải nguy hại chuyên dụng và thuê đơn vị có năng lực xử lý; xây dựng hồ tiêu hủy lợn chết: Quý I/2018;

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý nước thải: (cải tạo hồ lắng thành hồ sinh học, bổ sung 01 hồ sinh học, bổ sung bèo tây, nuôi cá và sử dụng khí gas): Quý I/2018;

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn: Quý I/2018;

- Thực hiện trồng bổ sung cây xanh, phun chế phẩm khử mùi (02 lần/tuần), đầu tư bình CO<sub>2</sub> để phòng cháy, chữa cháy sau khi đề án bảo vệ môi trường chi tiết được duyệt; thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động;

- Thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất nông nghiệp (trang trại): Hoàn thiện trước quý III/2018.

2.4. Đến thời điểm yêu cầu hoàn thành từng công trình bảo vệ môi trường, phải xây dựng hoàn thiện toàn bộ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, báo cáo kết quả thực hiện đến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi so với nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt, Chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với UBND tỉnh và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;  
UBND thành phố Đông Hà, ông Nguyễn Tiến Hưng, Thủ trưởng các cơ quan liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Hà Sỹ Đồng;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**